| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **24/2024**/QĐCNTTLH | *Ninh Hòa, ngày **30** tháng **6** năm **2025*** |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ các Điều 52, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Đức V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Đức V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: **Bà Nguyễn Thị S, S năm: 2004**

Địa chỉ: thôn Vĩnh Phước, xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

+ Người bị kiện: **Ông Nguyễn Đức V, S năm: 1997**

Địa chỉ: tổ dân phố 2, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án gồm:

+ Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);

+ Căn cước công dân Nguyễn Thị S, Nguyễn Đức V (bản sao).

+ Giấy khai S Nguyễn V Thiên B (bản sao).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Đức V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn V Thiên B, S ngày 28/5/2021 cho ông V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Bà Nguyễn Thị S cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) kể từ tháng 7/2025 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

*Quy định chung:* Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Đức V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Sin và ông Nguyễn Đức V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quy định chung: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TX. Ninh Hòa;
- THADS TX. Ninh Hòa;
- UBND phường Ninh Hiệp (GCNKH số 71 ngày 02/8/2022);
- Lưu TA.

**Bùi Thị Bích**